

A. $y = \frac{1+x}{1-x}$

B. $y = \frac{2x-2}{x+2}$

C. $y = \frac{1+x^2}{1+x}$

D. $y = \frac{2x^2+3x+2}{2-x}$

Câu 222: Đường thẳng $y = 2$ là tiệm cận ngang của đồ thị hàm số nào sau đây? Chọn 1 câu đúng.

A. $y = \frac{1+x}{1-2x}$

B. $y = \frac{2x-2}{x+2}$

C. $y = \frac{x^2+2x+2}{1+x}$

D. $y = \frac{2x^2+3}{2-x}$

Câu 223: Giá trị của m để tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{2x+1}{x+m}$ đi qua điểm $M(2; 3)$ là.

Chọn 1 câu đúng.

A. 2

B. -2

C. 3

D. 0

Câu 224. Cho hàm số $y = \frac{x-2}{x^2+1}$. Khẳng định nào sau đây Đúng?

A. Đồ thị hàm số có đủ tiệm cận ngang và tiệm cận đứng;

B. Đồ thị hàm số có cực đại và cực tiểu;

C. Tập xác định của hàm số là $R \setminus \{\pm 1\}$

D. Tiệm cận ngang là đường thẳng $y = 1$

Câu 225: Đồ thị hàm số $y = \frac{-x+2}{x-1}$ có các đường tiệm cận là:

A. Tiệm cận đứng $x = 1$; tiệm cận ngang $y = -1$

B. Tiệm cận đứng $x = -1$; tiệm cận ngang $y = -1$

C. Tiệm cận đứng $y = 1$; tiệm cận ngang $x = -1$

D. Tiệm cận đứng $x = -1$; tiệm cận ngang $y = 1$

Câu 226: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

Câu 227. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{1-x}{1+x}$ là

A. 1

B. 2

C. 3

D. 0

Câu 228: Cho hàm số $y = \frac{3}{2x+1}$. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số là

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 229: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 3x + 2}{4 - x^2}$ là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 230: Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{1-x}{1+x}$ là:

A. $y = 1$

B. $y = -1$

C. $x = 1$

D. $x = -1$

Câu 231: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

Câu 232: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau đây:

A. Hàm số $y = \frac{1}{2x+1}$ không có tiệm cận ngang

B. Hàm số $y = x^4 - x^2$ không có giao điểm với đường thẳng $y = -1$

C. Hàm số $y = \sqrt{x^2 + 1}$ có tập xác định là $D = \mathbb{R} \setminus \{-1\}$

D. Đồ thị hàm số $y = x^3 + x^2 - 2x$ cắt trục tung tại 2 điểm

Câu 233: Chọn đáp án sai

A. Đồ thị của hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ nhận giao điểm của hai tiệm cận làm tâm đối xứng

B. Số giao điểm của đồ thị hàm số $y = f(x)$ với đường thẳng $d: y = g(x)$ là số nghiệm của phương trình $f(x) = g(x)$

C. Bất kỳ đồ thị hàm số nào cũng đều phải cắt trục tung và trục hoành

D. Số cực trị tối đa của hàm trùng phương là ba

Bài 234: Cho hàm số $y = \frac{mx-1}{2x+m}$

Câu 1: Xác định m để tiệm cận đứng của đồ thị đi qua $A(-1; \sqrt{2})$

A. $m = -2$ B. $m = 2$ C. $m = \frac{1}{2}$ D. $m = -\frac{1}{2}$

Câu 2: Biết rằng đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = -5$ khi đó m là:

A. $m = -10$ B. $m = 20$ C. $m = 10$ D. $m = -20$

Câu 3: Biết rằng tiệm cận ngang của đồ thị hàm số đi qua $B(0;2)$. Giá trị m là:

A. $m = -2$ B. $m = 2$ C. $m = 4$ D. $m = -\frac{1}{2}$

Câu 4: Đồ thị nhận $I(2;-2)$ là tâm đối xứng khi đó m là:

A. $m = -2$ B. $m = 2$ C. $m = 4$ D. $m = -4$

Câu 5: Với $m = 3$ số đường tiệm cận của đồ thị hàm số là:

A. 1 B. 3 C. 2 D. 4

Câu 235: Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{x+1}$ (C). Các phát biểu sau, phát biểu nào **Sai** ?

A. Hàm số luôn đồng biến trên từng khoảng của tập xác định của nó;

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là đường thẳng $x = -1$;

C. Đồ thị hàm số (C) có giao điểm với Oy tại điểm có hoành độ là $x = \frac{1}{2}$;

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = 2$.

Câu 242. Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x+2}{x-1}$?

A. $y=1, x=1$ B. $y=1, x=-2$ C. $y=x+2, x=1$ D. $y=-2, x=1$

Câu 243: Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = \frac{x+2}{x-1}$

A. $y = 1$ và $x = -2$ B. $y = 1$ và $x = 1$ C. $y = -2$ và $x = 1$ D. $y = x + 2$ và $x = 1$

Câu 244: Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = \frac{x^2 + x + 1}{x + 1}$

A. $y = 1$ và $x = -1$ B. $y = x + 1$ và $x = -1$
C. $y = x$ và $x = 1$ D. $y = x$ và $x = -1$

Câu 245: Cho ba hàm số: (I): $y = \frac{5x}{2-x}$, (II): $y = \frac{x^2}{x+1}$, (III): $y = \frac{x-2}{x^2-3x+2}$. Hàm số nào có đồ thị nhận đường thẳng $x = 2$ làm tiệm cận.

A. chỉ (I) B. chỉ (II) C. chỉ (I) và (II) D. chỉ (I) và (III)

Câu 246: Đồ thị hàm số: $y = x^4 - x^2 + 1$ có bao nhiêu tiệm cận ?

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 247: Đồ thị hàm số: $y = \frac{x^2 + x + 1}{-5x^2 - 2x + 3}$ có bao nhiêu tiệm cận ?

A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 248: Cho đồ thị (C): $y = \sqrt[3]{-x^3 + 3x^2}$. Trong các mệnh đề sau, tìm mệnh đề đúng ?

A. (C) có tiệm cận đứng B. (C) có tiệm cận ngang
C. (C) có tiệm cận xiên D. (C) không có tiệm cận

Câu 249: Cho đồ thị (C) của hàm số: $y = \frac{x^2}{x-m}$. Với giá trị nào của m thì (C) có tiệm cận ?

A. $m \neq 0$

B. $m = 0$

C. $m \neq 1$

D. $m \in \mathbb{R}$

Câu 250: Cho đồ thị (C) của hàm số: $y = \frac{2x^2 - 3x + m}{x - m}$. Với giá trị nào của m thì (C) không có tiệm cận đứng ?

A. $m = 0$

B. $m = 1$

C. $m = 0$ hay $m = 1$

D. $m \neq 0$ hay $m \neq 1$

Câu 251: Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = 5x + 1 + \frac{3}{2x - 3}$

A. $y = 5x + 1$ và $y = \frac{3}{2}$

B. $y = 2x - 3$ và $y = \frac{3}{2}$

C. $y = \frac{3}{2}$ và $2x - 3 = 0$

D. $y = 5x + 1$ và $2x - 3 = 0$

Câu 252: Đồ thị hàm số sau đây có bao nhiêu tiệm cận xiên: $y = x + \sqrt{2x^2 + 1}$

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 253: Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{x + 1}{x - 1}$ là

A. $x = -1$

B. $x = 1$

C. $x = 0$

D. $x = 2$

Câu 254: Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{x + 1}{x - 1}$ là

A. $y = -1$

B. $y = 1$

C. $y = 0$

D. $y = 2$

Câu 255 Cho hàm số $y = \frac{3x + 1}{2x - 1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

Câu 256: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số : $y = \frac{3x+1}{x-4}$ là :

- A. 2 B. 1 C. 4 **D.** 3

Câu 257: Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{3-2x}$. Hàm số có tiệm ngang và tiệm cận đứng là :

- A. $y = \frac{2}{3}; x = 1$ B. $y = -1; x = \frac{2}{3}$ C. $y = -1; x = \frac{3}{2}$ D. $y = \frac{2}{3}; x = \frac{3}{2}$

Câu 258: Cho hàm số $y = \frac{x-2}{x^2-9}$. Số tìm cận của đồ thị hàm số là:

- A. 1 B. 2 C. 3 **D.** 4

Câu 259: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2-3x+2}{x^2-2x+3}$ là:

- A. 1 B. 2 C. 3 **D.** 4

Câu 260 Cho hàm số $y = \frac{2x^2-3x+2}{x^2-2x-3}$.Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{1}{2}$ B. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $x = 2$
C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng D. Đồ thị hàm số có hai tiệm cận đứng là $x = -1; x = 3$

Câu 261 Cho hàm số $y = \frac{2x^2-3x+2}{x^2-2x+3}$.Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $x = 2$ B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = 2$
C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng D. Đồ thị hàm số có hai tiệm cận đứng là $x = 1; x = 3$

Câu 262: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{2}{\sqrt{5-x}}$ là:

- A. 1 **B.** 2 C. 3 **D.** 4

Câu 263: Cho hàm số $y = \frac{2x + 2m - 1}{x + m}$.

Xác định m để tiệm cận đứng của đồ thị hàm số đi qua điểm M(3; 1)

- A. $m = 3$ B. $m = -3$ C. $m = 1$ D. $m = 2$

Câu 264: Cho hàm số $y = \frac{mx^3 - 2x}{x + 1}$

Với giá trị nào của m thì $x = -1$ tiệm cận đứng của đồ thị hàm số

- A. $m \neq 2$ B. $m \neq -2$ C. $m = 2$ D. $m \neq \pm 2$

Câu 265: Cho hàm số $y = \frac{2x + m}{mx - 1}$. Với giá trị nào của m thì đường tiệm cận đứng, tiệm cận ngang của đồ thị hàm số cùng hai trục tọa độ tạo thành một hình chữ nhật có diện tích bằng 8.

- A. $m = 2$ B. $m = \pm \frac{1}{2}$ C. $m = \frac{1}{2}$ D. $m \neq \pm 2$

Câu 266: Cho hàm số $y = \frac{x + 2}{x^2 - 2x + m}$. Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng.

- A. $m > 1$ B. $m < 1$ C. $m = 1$ D. $m \leq 1$

Câu 267: Cho hàm số $y = \frac{mx - 1}{2x + m}$

Với giá trị nào của m thì tiệm cận đứng của đồ thị hàm số đi qua điểm $E(-1; \sqrt{2})$

- A. $m = 2$ B. $m = -2$ C. $m = -1$ D. $m = \sqrt{2}$

Câu 268. Cho hàm số $y = \frac{1 - 2x}{1 - |x|}$ có bao nhiêu đường tiệm cận

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 269. Tìm m để hàm số $y = \frac{x-1}{mx+1}$ có tiệm cận đứng

A. $m \neq 0$

B. $m \neq -1$

C. $m \neq 1$

D. $\begin{cases} m \neq 0 \\ m \neq -1 \end{cases}$

Câu 270. Tìm m để hàm số $y = \frac{x+1}{x^2-2mx+4}$ có ba đường tiệm cận

A. $\begin{cases} m > 2 \\ m < -2 \\ m \neq -\frac{5}{2} \end{cases}$

B. $\begin{cases} m > 2 \\ m < -2 \end{cases}$

C. $m > 2$

D. $\begin{cases} m < -2 \\ m \neq -\frac{5}{2} \end{cases}$